

Số: /2017/QĐ-UBND  
(Dự thảo)

Tây Ninh, ngày tháng năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về phân loại**  
**và phân cấp quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 178/2013/TT-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 64/2013/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể GTVT tỉnh Tây Ninh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số ...../TTr-SGTVT ngày tháng năm 2017.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân loại đường và phân cấp quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- VP Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra VB – Bộ TP;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**QUY ĐỊNH**

**Về phân loại và phân cấp quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND  
ngày ..... tháng ..... năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân loại đường và phân cấp quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Tây Ninh.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc phân loại đường và quản lý, bảo trì công trình đường bộ tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được giải thích như sau:

1. Đường tỉnh (ĐT) là đường nối trung tâm hành chính của tỉnh với trung tâm hành chính của huyện hoặc trung tâm hành chính của tỉnh lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Đường đô thị (ĐĐT) là đường bộ nằm trong phạm vi nội thành, nội thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đường nội bộ Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Cụm Công nghiệp được đầu tư từ ngân sách nhà nước là đường do nhà nước đầu tư trong các Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Cụm Công nghiệp.

4. Đường huyện (ĐH) là đường nối trung tâm hành chính của huyện với trung tâm hành chính của xã, cụm xã hoặc trung tâm hành chính của huyện lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện;

5. Đường xã (ĐX) là đường nối trung tâm hành chính của xã với các thôn, làng, ấp, bản và đơn vị tương đương hoặc đường nối với các xã lân cận; đường có vị trí quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của xã;

6. Đường ấp, xóm, nội đồng là đường nối các điểm dân cư phục vụ nhân dân ở ấp, các ấp lân cận đi lại thường xuyên; đường nối giữa các hộ gia đình trong cùng điểm dân cư nối với mạng lưới giao thông chung; là đường nối từ cánh đồng đến khu dân cư.

## **Chương II**

### **PHÂN LOẠI VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ, BẢO TRÌ ĐƯỜNG BỘ TỈNH**

#### **Điều 4. Phân loại đường bộ tỉnh**

1. Đường tỉnh: theo Phụ lục 1 đính kèm.
2. Đường đô thị (ĐĐT): theo Phụ lục 2 đính kèm.
3. Đường nội bộ Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Cụm Công nghiệp được đầu tư từ ngân sách nhà nước: theo Phụ lục 3 đính kèm.
4. Đường huyện; đường xã; đường ấp, xóm, nội đồng: do Chủ tịch UBND huyện, thành phố quyết định sau khi có sự chấp thuận của Chủ tịch UBND tỉnh.
5. Các đoạn đường, tuyến đường địa phương (đường tỉnh, đường huyện, đường xã) trùng quy hoạch tuyến QL.14C kéo dài, đường Tuần tra biên giới do Trung ương quản lý khi Bộ Giao thông Vận tải nhận bàn giao từ địa phương.

#### **Điều 5. Phân cấp quản lý, bảo trì đường bộ**

1. Sở Giao thông Vận tải: Quản lý, bảo trì hệ thống đường tỉnh.
2. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Quản lý, bảo trì hệ thống đường nội bộ Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế được đầu tư từ ngân sách nhà nước do đơn vị làm chủ đầu tư hoặc được giao quản lý.
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Quản lý, bảo trì hệ thống đường trên địa bàn huyện, trừ hệ thống đường quy định tại khoản 1, khoản 2 điều này. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được ủy quyền cho Ủy ban nhân dân xã quản lý, bảo trì hệ thống đường ấp, xóm, nội đồng.
4. Căn cứ vào phân loại đường và phân cấp quản lý, các đơn vị hiện đang quản lý các tuyến đường chưa đúng theo phân loại và phân cấp quản lý của quy định này, tiến hành bàn giao cho đơn vị được phân cấp quản lý theo các quy định hiện hành.
5. Các Chủ đầu tư được giao đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo..., sau khi công trình được nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng phải bàn giao lại cho đơn vị được phân cấp quản lý theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 6. Nội dung quản lý, bảo trì công trình đường bộ**

Thực hiện theo các quy định tại các văn bản sau:

1. Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;
2. Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
3. Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
4. Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng

giao thông đường bộ;

5. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

6. Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

7. Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

8. Thông tư số 178/2013/TT-BTC ngày 02/12/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 10/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

9. Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

10. Thông tư số 20/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 52/2013/TT-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ;

11. Thông tư số 98/2014/TT-BTC ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

12. Các quy định và hướng dẫn thực hiện riêng theo từng loại đường của Chính phủ, của bộ, ngành và UBND tỉnh (nếu có);

### **Điều 7. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tổ chức giao thông trên hệ thống đường bộ tỉnh**

1. Ủy quyền cho Sở Giao thông Vận tải

- Điều chỉnh, thay thế, lắp đặt mới báo hiệu đường bộ trên đường tỉnh quản lý, trừ các báo hiệu: biển báo cấm, biển báo hiệu lệnh.

- Chấp thuận chủ trương cho điều chỉnh, thay thế, lắp đặt mới báo hiệu đường bộ trên đường huyện, đường đô thị (trừ đường hẻm trong đô thị), đường nội bộ Khu Công nghiệp, Khu Kinh tế, Cụm Công nghiệp được đầu tư từ ngân sách nhà nước, trừ các báo hiệu: biển báo cấm, biển báo hiệu lệnh.

2. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức giao thông trên hệ thống đường xã, đường hẻm trong đô thị và đường ấp, xóm, nội đồng trên địa bàn quản lý.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 8.** Sở Giao thông Vận tải chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

**Điều 9.** Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hay cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế thì các cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo Sở Giao thông Vận tải để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC 3**  
**DANH MỤC CÁC TUYẾN ĐƯỜNG KCN, KKT, CCN ĐƯỢC ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND ngày tháng năm 2017 của UBND tỉnh Tây Ninh)*

TT	Tên đường	Lý trình		Chiều dài (km)	Kết cấu mặt đường						Chiều rộng		Ghi chú
		Điểm đầu (hoặc từ Km ...)	Điểm cuối (hoặc đến Km ...)		BTN	BTXM	Láng nhựa	Sỏi đỏ	Đất	Khác	Nền	Mặt	
<b>I</b>	<b>HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU</b>												
1	Đường đầu nối KCN Chà Là (đường vào cổng chính)	ĐT.784	Đường vào KCN (đường vào khu tái định cư Chà Là)	3.20		3.2					9	7	KCN Chà Là
2	Đường vào KCN (đường vào khu tái định cư Chà Là)	ĐT.784	Kênh Tây	2.20			2.2				7	3.5	KCN Chà Là
<b>II</b>	<b>BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ</b>												
1	Đường 75A	Km0+000, giao với đường 24	Km2+072,76, giao với đường 34	2.07	x						54	41	KKT Mộc Bài
2	Đường 75B (ĐN.25)	Giao với đường ĐD.13	Giao với đường ĐD.23	2				x			30	15	KKT Mộc Bài
3	Đường 91 (ĐN.17)	Giao với đường ĐT.786	Giao với đường Xuyên Á	2.4	x						20.5	10.5	KKT Mộc Bài
4	Đường ĐD.23	Giao với đường Xuyên Á	giao với ĐN.15 (51)	0.75	x						31	15	KKT Mộc Bài
5	Đường ĐD.8	Giao với đường Xuyên Á	Giao với đường ĐN.20	0.92	x						37	21	KKT Mộc Bài
6	Đường 30 (ĐD.7)	Giao với đường 75A	Giao với đường ĐN.15 (51)		x						20.5	10.5	KKT Mộc Bài
7	Đường 28 (ĐD.5)	Giao với đường 75A	Giao với đường ĐN.15 (51)	0.68	x						20.5	10.5	KKT Mộc Bài
8	Đường 65 (ĐN.18)	Giao với đường 30	Giao với đường ĐT.786	0.45	x						8	7	KKT Mộc Bài

TT	Tên đường	Lý trình		Chiều dài (km)	Kết cấu mặt đường						Chiều rộng		Ghi chú	
		Điểm đầu (hoặc từ Km ...)	Điểm cuối (hoặc đến Km ...)		BTN	BTXM	Láng nhựa	Sỏi đỏ	Đất	Khác	Nền	Mặt		
9	Đường ĐD.1	km0+000	Giao với đường 75A	0.14	x							36	21	KKT Mộc Bài
10	Đường ĐD.4	Giao đường Xuyên Á	Giao đường 75A	0.17	x							20.5	10.5	KKT Mộc Bài
11	Đường ĐD.2	Giao đường 75A	Giao với đường ĐN.15 (51)	0.13	x							27	15	KKT Mộc Bài
12	Đường đến cửa khẩu Xa Mát	giao với đường nội bộ Công cửa khẩu Trạm kiểm soát Xa Mát	Giao với đường ĐT.792	0.1	x							33.54	30	KKT Xa Mát